

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 9

Số: 59 CT/TCKT

V/v: Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền và tham dự ĐHĐCĐ thường niên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2026

## THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền và tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên 2026)

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán: Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Trụ sở chính: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 7683 845

Fax: 0243 7682 684

**Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Mã chứng khoán: SD9

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

Sàn giao dịch: HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: **30/03/2026**

**1. Lý do và mục đích:** Trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền và tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

**2. Nội dung cụ thể:**

**a. Thực hiện tham dự đại hội đồng cổ đông**

- Tỷ lệ thực hiện: 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết

- Thời gian thực hiện dự kiến: 24/04/2026

- Địa điểm thực hiện: Tầng 9, tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm – Hà Nội

- Nội dung chính: Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại điều lệ Công ty.

(Công ty cổ phần Sông Đà 9 sẽ thông báo cụ thể trong Thông báo mời họp và công bố thông tin theo quy định)

**b. Trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền**

- Tỷ lệ thực hiện: 5,5% (1 cổ phiếu được nhận 550đồng), trong đó:

+ Cổ tức năm 2019 là 4%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 400đồng)

- + Cổ tức năm 2021 là 1,5%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 150đồng)
- Đối với cổ phiếu: 5,5%/cổ phiếu ( 01 cổ phiếu được nhận 550đồng)
- Ngày thanh toán: 22/04/2026
- Địa điểm thực hiện:
- + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Sông Đà 9; địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Từ Liêm, Hà Nội (vào các ngày làm việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 22/04/2026 và xuất trình căn cước công dân/căn cước.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCCKHN HNX;
- Lưu TCKT, HCNS.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hải Sơn*

Số: 05/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

Về việc: Chi trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Căn cứ Tờ trình số 03/CT-TCKT ngày 03/3/2026 của Tổng giám đốc công ty về việc trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền và chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TVHĐQT ngày 09/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền và chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

## QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua chi trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền cho cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 9 như sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2019 (4%), 2021 (1,5%) bằng tiền: 5,5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 550 đồng).
- Ngày đăng ký cuối cùng: 30/03/2026.
- Thời gian thanh toán cổ tức: 22/04/2026.

Điều 2: Giao Tổng Giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9 chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng/ban công ty, Giám đốc đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty;
- Như điều 3;
- BKS Cty;
- Lưu HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 9  
Trần Thế Quang

Số: 06/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

Về việc: Chốt danh sách tham dự và thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Căn cứ Tờ trình số 03/CT-TCKT ngày 03/3/2026 của Tổng giám đốc công ty về việc trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền và chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TVHĐQT ngày 09/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả cổ tức năm 2019, 2021 bằng tiền và chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

## QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự đại hội đồng cổ đông và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: 30/03/2026.
- Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: Dự kiến ngày 24/04/2026;
- Địa điểm: Tầng 9 Tòa nhà Sông Đà 9, số 2 Nguyễn Hoàng, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điều 2: Giao Tổng Giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9 chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng/ban công ty, Giám đốc đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty;
- Như điều 3;
- BKS Cty;
- Lưu HĐQT, HCNS.



Trần Thế Quang

Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

#### Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/NĐ-CP.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty bổ sung, sửa đổi thông qua ngày 26/4/2018;
- Căn cứ Biên bản số 01/2020/BB/ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2020,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2020 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.**

#### **1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>3</sup> đ	800.000.000	676.903.039	85
2	Doanh thu	10 <sup>3</sup> đ	750.000.000	559.751.521	75

3	Lợi nhuận	10 <sup>3</sup> đ	35.213.000	6.935.282	20
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	4	40

**1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 710.000 tỷ đồng;
- Doanh thu : 663.118 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 32.900 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 30.604 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 46.700 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức : 8%/năm;

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020. Phụ lục số 01 kèm theo

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2020. Phụ lục số 02 kèm theo

**4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	6.935.281.935
2	Thuế thu nhập hoãn lại	157.892.144
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1+2)	7.093.174.079
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	7.911.434.443
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LN phân phối)	1.063.976.112
6	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	53.550.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức 4% (193,1% LN phân phối)	13.693.600.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	4%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	193.482.410

**5. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Thư ký năm 2019; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020.**

5.1 Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019 : 712.950.000 đồng tương đương 70% KH , mức chi trả thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua.

5.2 Kế hoạch chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		45.000.000
2	TB Kiểm soát chuyên trách		23.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký công ty	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.

- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch

#### **6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:**

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

**7. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đối với ông Nguyễn Hoàng Cường, trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty đối với ông Vũ Đình Minh, trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

Lý do miễn nhiệm: Do cổ đông lớn Tổng công ty Sông Đà – CTCP thay đổi người đại diện vốn và đề cử nhân sự thay thế.

**8. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty:**

- Ông Nguyễn Hải Sơn, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế, trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

- Ông Phạm Văn Quân, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, trúng cử Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

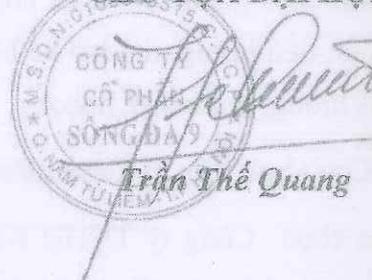
**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

**Điều 3.** Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2020, các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ quyết nghị thực hiện.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN;
- Các cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- TGD, PTGD Cty;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu HĐQT, TCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trần Thế Quang

## NGHỊ QUYẾT

### Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/BB/ĐHĐCĐ của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2022 ngày 26/04/2022,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2022 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.**

### **1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

- Tổng giá trị SXKD : 499/KH 780 tỷ đồng đạt 64% KH năm
- Tổng doanh thu : 459/KH 900 tỷ đồng đạt 51% KH năm
- Lợi nhuận trước thuế : 9,14 /KH 10 tỷ đồng đạt 91,38% KH năm
- Lợi nhuận sau thuế : 5,53/ KH 9 tỷ đồng đạt 61,4% KH năm
- Nộp ngân sách : 47/KH 45 tỷ đồng đạt 107% KH năm
- Thu nhập bình quân : 10,601trđ/KH 11,250 trđ/ng/tháng đạt 94% KH.
- Chi trả cổ tức : 1,5%/KH 2% đạt 75% KH năm.

### **1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 634 tỷ đồng;
- Doanh thu : 579 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 41,6 tỷ đồng;

- Tỷ lệ cổ tức : 2,5%

1.3 Thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty kiểm toán độc lập. Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2022: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022

4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 5 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 bao gồm: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam ( AASCN); Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY); Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ( A&C); Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); Công ty TNHH Kiểm toán VACO ( VACO).

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.

TT	Nội dung	Số tiền ( đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	9,138,448,829
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3,346,477,118
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	261,015,674
4	Lợi nhuận sau thuế (4=1-2-3)	5,530,956,037
5	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	1,561,885,895
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN phân phối)	553,095,604
7	Thủ lao HĐQT, BKS không chuyên trách	169,601,280
8	Lợi nhuận chia cổ tức	5,135,100,000
9	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	1.5%
10	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	1,235,045,048

458

G T.  
PHÂN  
G DÀ

TIEM

6. Thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Thư ký năm 2021; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022.

6.1. Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021: 970.930.776 đồng tương đương 91,38% KH , mức chi trả thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua.

6.2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		45.000.000
2	TB Kiểm soát không chuyên trách	7.000.000	
3	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký công ty	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.

- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty.

